

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

NĂM 2013

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103006297 cấp lần đầu ngày 28/12/2004 thay đổi lần thứ 9 ngày 03/11/2011 mã số doanh nghiệp: 0101601945.
- Vốn điều lệ: 56.250.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 03B nhà C9, TT Bộ tư lệnh Công binh, phường Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: (844) 35626614 - Số fax: (844) 35626613
- Website: www.v-power.vn
- Mã cổ phiếu: VPC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

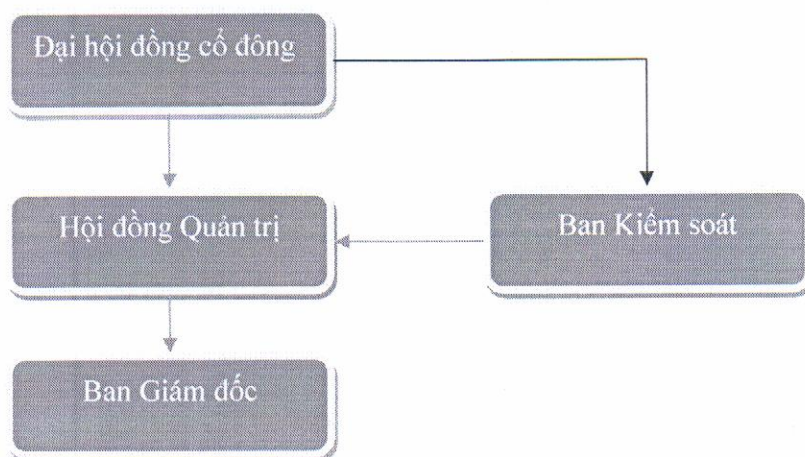
- Thành lập doanh nghiệp: Được thành lập tháng 12 năm 2004 với mức vốn điều lệ là 12.330.000.000 đồng. Công ty được hình thành bởi các tập đoàn tài chính, ngân hàng có quy mô lớn trên thị trường: Công ty cổ phần Cavico Việt Nam, ngân hàng Habubank, cùng các tổ chức và cá nhân khác.
- Năm 2006: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 12.330.000.000 đồng lên 28.009.910.000 đồng
- Năm 2007: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 28.009.910.000 đồng lên 56.250.000.000 đồng.
- Niêm yết cổ phiếu: Công ty niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quyết định số 169/QĐ-SGDHN Ngày 31/5/2012, cổ phiếu CTCP Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam (Mã CK: VPC) giao dịch chính thức từ ngày 18/6/2012 với số lượng chứng khoán niêm yết tới 31/12/2012 là 5.625.000 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

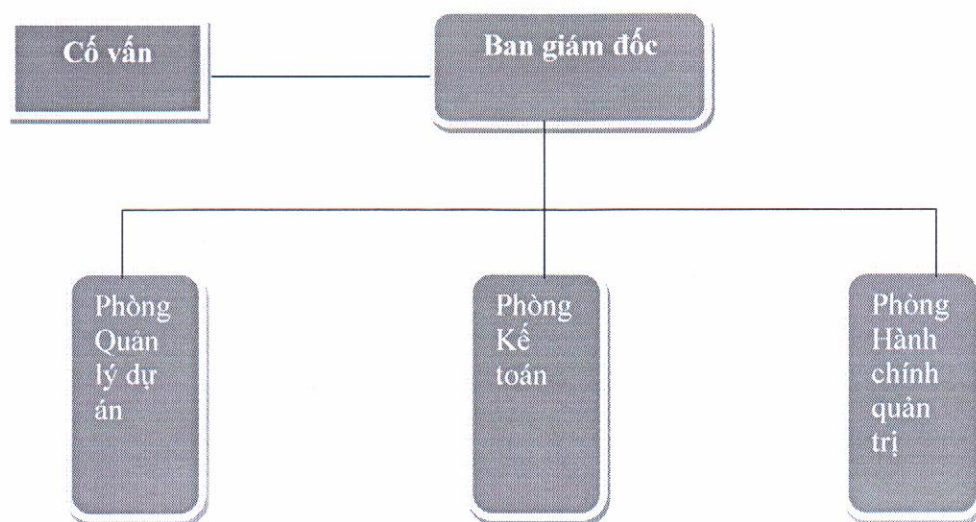
- **Ngành nghề kinh doanh:** Công ty đang tập trung đầu tư vào một số dự án thủy điện mang tầm cỡ quốc gia nằm trong đề án quy hoạch phát triển của Chính phủ như Dự án thủy điện Bảo Lộc, Dự án thủy điện Nậm Xe – Lai Châu, Dự án thủy điện Nậm Xây Nội – Lào Cai. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư vào lĩnh vực đào tạo: dự án Trường Trung cấp nghề tại tỉnh Hòa Bình.
- **Địa bàn kinh doanh:** Các tỉnh khu vực Miền bắc và Miền Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.



Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

a). Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền ĐHCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thông qua việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

b). Hội đồng Quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên |
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Thành viên |
| - Ông Dương Văn Sơn | Thành viên |
| - Ông Trần Mạnh Hùng | Thành viên |

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của

Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

c). Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát của công ty hiện nay gồm có:

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Ông Tạ Minh Lập | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Văn Sáng | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên |

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ có các biện pháp sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

c). Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 03 người: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Văn Anh | Giám đốc |
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Phó Giám đốc |
| - Ông Dương Văn Sơn | Phó Giám đốc |

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HĐQT, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp Luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (Nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- Các Phó Giám đốc trợ giúp Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

e). Các phòng nghiệp vụ: Hiện tại Công ty có 03 phòng chức năng sau

+ **Phòng quản lý dự án:** Phòng quản lý dự án có các chức năng chính sau đây:

- Quản lý kế hoạch thực hiện đầu tư, xây dựng công trình;
- Báo cáo tiến độ thực hiện công trình với Giám đốc, Hội đồng Quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước;
- Lập các báo cáo thống kê theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Quản lý kinh tế trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

+ **Phòng kế toán:** Có nhiệm vụ chính sau

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán;
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán, và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, giám sát kế hoạch tài chính;
- Thực hiện việc quản lý vật tư, thanh lý tài sản, kiểm kê định kỳ;
- Thực hiện làm báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty theo tháng/quý/năm.

+ **Phòng Hành chính Quản trị:** Phòng Hành chính Quản trị có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, tổ chức tuyển dụng nhân sự;

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

5. Định hướng phát triển:

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tham gia tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông Công ty. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để đảm bảo mục tiêu: Công ty mạnh - Thành viên giàu - Nhà đầu tư hưởng lợi - Đóng góp nhiều cho cộng đồng và xã hội.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Điều kiện tự nhiên của Việt Nam là hết sức thuận lợi cho việc phát triển thủy điện. Chính vì vậy chiến lược của ngành điện Việt Nam là tập trung vào khai thác nguồn thủy điện. Như vậy triển vọng sẽ có rất nhiều các dự án thủy điện được triển khai trong tương lai. Đây chính là nguồn cung dồi dào các dự án đầu tư tiềm năng cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam. Ngoài ra Công ty cũng có kế hoạch mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang các ngành có khả năng tạo lợi nhuận cao như trường nghề, khai thác mỏ, ... Công ty tập trung quản lý tốt dự án “Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe ô tô Lương Sơn” tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2013 và các năm tiếp theo.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:** Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người tàn tật.

6. Các rủi ro:

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| Chỉ tiêu | Năm 2012 | | Thay đổi so với kế hoạch |
|----------------------|-----------------|----------------|--------------------------|
| | Thực hiện | Kế hoạch | |
| Doanh thu thuần | 17.517.457.645 | 18.711.400.000 | (1.193.942.355) |
| Chi phí | 26.345.706.849 | 17.190.020.000 | 9.155.686.849 |
| Lợi nhuận trước thuế | (8.828.249.204) | 1.521.380.000 | (10.349.629.204) |

Nguyên nhân chính dẫn đến việc không đạt kế hoạch kết quả kinh doanh năm 2012:

Do nền kinh tế khủng hoảng ảnh hưởng xấu tới mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp. Trong đó, cả hai lĩnh vực hoạt động chính của Công ty trong năm 2012 là: Đào tạo nghề (Đào tạo và sát hạch lái xe ô tô) và hoạt động đầu tư đều chịu những ảnh hưởng tiêu cực, cụ thể là:

- Đối với lĩnh vực đào tạo và sát hạch lái xe: Lưu lượng đào tạo giảm so với các năm trước (chỉ bằng khoảng 60% đến 70% của các năm trước). Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên được cho là do tình hình kinh tế không khả quan cộng với các chính sách liên quan tới việc sở hữu cũng như sử dụng xe ô tô có nhiều thay đổi ảnh hưởng xấu tới tâm lý người đi học. Hơn nữa, chi phí cho việc đào tạo ngày càng tăng do giá nhiên liệu và tiền lương, tiền công tăng lên trong khi mức học phí không thể tăng thêm khiến cho hiệu quả kinh doanh của lĩnh vực này giảm mạnh.

- Đối với hoạt động đầu tư vào các dự án: Do các khó khăn của nền kinh tế dẫn tới các kênh huy động vốn đầu tư cho các dự án của Công ty năm vừa qua không thể thực hiện được. Hơn nữa, để có vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh yêu cầu Công ty phải thanh khoản bớt các danh mục đã đầu tư. Trong bối cảnh kém thanh khoản và giá của hầu hết các loại chứng khoán đều giảm thì việc thanh khoản các danh mục đầu tư của Công ty với mức giá để có lãi là điều không thể. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc kết quả kinh doanh năm 2012 của Công ty bị âm.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác). Ban điều hành gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|--------------------|--------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| 2 | Ông Lại Thế Vĩnh | Phó Giám đốc |
| 3 | Ông Dương Văn Sơn | P.Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |

- Lý lịch Ông Nguyễn Văn Anh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

| | |
|-------------------|---|
| Giới tính | Nam |
| Ngày sinh | 22/04/1977 |
| Nơi sinh | Xóm 15 – xã Nghi Phú – Vinh - Nghệ An |
| Chứng minh thư số | 182110843 cấp ngày 09/07/2009 tại Công an Nghệ An |

| | |
|---|---|
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Nghệ An |
| Địa chỉ thường trú | Phòng 707 tòa nhà An Lạc, Mỹ Đình, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội |
| Số ĐT cơ quan | 04. 35626614 |
| Trình độ học vấn | Đại học |
| Chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2005- 2006: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 2006 - tháng 8/2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 8/2008 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam |
| Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của cá nhân | 157.200 cổ phiếu (chiếm 2,79% Vốn điều lệ) |
| Số cổ phần đại diện cho nhà nước | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

- Lý lịch: ông Dương Văn Sơn: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

| | |
|-------------------|---|
| Giới tính | Nam |
| Ngày sinh | 20/02/1980 |
| Nơi sinh | Vĩnh Phúc |
| Chứng minh thư số | 135035022 cấp ngày 26/3/1998 tại CA. Tỉnh Vĩnh Phúc |

| | |
|---|--|
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Vĩnh Phúc |
| Địa chỉ thường trú | P205 - tập thể K40 - xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm - Hà Nội |
| Số ĐT cơ quan | 04 35626614 |
| Trình độ học vấn | Đại học |
| Trình độ chuyên môn | Tài chính kế toán |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2002- 2006: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần xây dựng điện và hạ tầng Vĩnh Phúc. - Từ 2007- nay: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam. |
| Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của cá nhân | 8.000 cổ phần (chiếm 0.14% vốn điều lệ) |
| Số cổ phần đại diện cho nhà nước | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

- Lý lịch: ông Lại Thế Vĩnh: Phó Giám đốc

| | |
|--------------------|--|
| Giới tính | Nam |
| Ngày sinh | 23/5/1981 |
| Nơi sinh | Thái Bình |
| Chứng minh thư số | 012202689 Do công an Hà Nội cấp ngày 26/4/2009 |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Thái Bình |
| Địa chỉ thường trú | Tổ dân phố số 5, thị trấn Đông Anh, Hà |

| | |
|---|--|
| | Nội . |
| Số ĐT cơ quan | 04 5626614 |
| Trình độ học vấn | Đại học |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư điện |
| Quá trình công tác | - Từ năm 2004-2008: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Khu du lịch quốc tế Đảo Ngọc - Từ năm 2008 – 2009: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu - Từ năm 2009 –Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, Phó hiệu trưởng Trường trung cấp nghề KT-KT CN Hòa Bình |
| Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của cá nhân | Không |
| Số cổ phần đại diện cho nhà nước | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có sự thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Có 88 nhân viên toàn công ty. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo Quy chế lương của Công ty (Người lao động được hưởng lương, thưởng, phụ cấp cùng các chế độ khác theo quy định của Nhà nước,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a). Các khoản đầu tư lớn: Tình hình cụ thể tại các dự án Công ty đang tham gia đầu tư như sau

Dự án thủy điện Bảo Lộc: Dự án này có công suất lắp máy là 24.5 MW, tổng mức đầu tư là 560 tỷ đồng với các cổ đông sáng lập: Tập đoàn Cao su chiếm 82%, Công ty xây dựng số 4 chiếm 8% và V – Power chiếm 10%. Dự án thủy điện Bảo Lộc đã phát điện vào tháng 2 năm

2010 và bắt đầu hoạt động có lãi năm 2010. Dự án này bước đầu tạo ra nguồn thu ổn định cho công ty từ năm 2010.

Dự án thủy điện Nậm Xe – Lai Châu, dự án thủy điện Nậm Xây Nọi – Lào Cai: Dự án thủy điện Nậm Xe có công suất lắp máy 12 MW và dự án Nậm Xây Nọi công suất 6.4 MW là hai dự án công ty trực tiếp tìm kiếm và thực hiện đầu tư. Các dự án đã được khảo sát, thiết kế chi tiết và hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên hiện nay việc triển khai các dự án này gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế gặp khủng hoảng. Từ năm 2011, tùy diễn biến thị trường tài chính công ty sẽ tiến hành đàm phán chuyển nhượng cổ phần của 2 dự án trên để tập trung đầu tư vào các dự án phù hợp với điều kiện thực tế hơn.

Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp Hoà Bình: Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 2 năm 2010. Năm 2012, do nền kinh tế khủng hoảng nên hoạt động của dự án này cũng bị ảnh hưởng, lợi nhuận của dự án giảm so với các năm trước.

b). Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Chưa phát sinh

4. Tình hình tài chính:

a). Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 122.950.418.900 | 109.511.038.343 | -10,93 |
| Doanh thu thuần | 16.092.032.595 | 17.517.457.645 | 8,86 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 9.108.551.695 | 6.100.700.476 | -33,02 |
| Lợi nhuận khác | (30.075.821) | 104.023.300 | -445,87 |
| Lợi nhuận trước thuế | 997.134.245 | (8.932.272.504) | -995,79 |
| Lợi nhuận sau thuế | 997.134.245 | (8.932.272.504) | -995,79 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 177 | (1.569) | -986,44 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |

| | | | |
|--|--------|--------|-----------------------------------|
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,10 | 1,45 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> | 0,73 | 0,86 | |
| Nợ ngắn hạn | | | |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 44,66% | 46% | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 80,69% | 85,17% | |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | Không có hàng tồn kho |
| <u>Giá vốn hàng bán</u> | | | |
| Hàng tồn kho bình quân | | | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,13 | 01,6 | |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 6% | | Năm 2012 kết quả kinh doanh bị âm |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 1,47% | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,81% | | |
| | | | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.625.000 cổ phần, trong đó:

- cổ phiếu phổ thông: 5.625.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đồng/ cổ phần.

- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi...): Không có

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

*** Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí: Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ**

| STT | Cổ đông | Số Đăng ký kinh doanh | Địa chỉ | Số lượng (CP) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|--|-----------------------|--|---------------|------------------|
| 1 | Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Bưu Điện | 0100796508 | 68 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, HN | 286.600 | 5,1 |
| 2 | Công ty TNHH Cavico Việt Nam | CS7433 | Tầng 6, Tòa nhà Sông Đà, Từ Liêm, Hà Nội | 389.100 | 6,92 |
| 3 | Các cổ đông nhỏ | | | 4.949.300 | 87,99 |

*** Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí: Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân**

| STT | Cổ đông | Số Đăng ký kinh doanh | Địa chỉ | Số lượng (CP) | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|--|-----------------------|---|---------------|--------------|
| I | Cổ đông tổ chức | | | | |
| 1 | Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Bưu Điện | 0100796508 | 68 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, HN | 286.600 | 5,1 |
| 2 | Công ty TNHH Cavico Việt Nam | CS7433 | Tầng 6, Tòa nhà Sông Đà, Từ Liêm, Hà Nội | 389.100 | 6,92 |
| 3 | Công ty CK Ngân hàng NN & PTNT VN | 08/GCNTV LK | Tầng 4, nhà C3, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội | 34.500 | 0,61 |
| II | Cổ đông cá nhân | | | 4.914.800 | 87,37 |

*** Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí: Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài**

| STT | Cổ đông | Số Đăng ký kinh doanh | Địa chỉ | Số lượng (CP) | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|---------------------------|-----------------------|---------|---------------|--------------|
| I | Cổ đông trong nước | | | 5.235.700 | 93,08 |
| II | Cổ đông nước ngoài | | | 389.300 | 6,924 |

| | | | | | |
|---|------------------------------|--------|---|---------|-------|
| 1 | Công ty TNHH Cavico Việt Nam | CS7433 | Tầng 6, Tòa nhà Sông Đà, Từ Liêm, Hà Nội | 389.100 | 6,921 |
| 2 | YAU HAU JAN | I00198 | UNIT 2, LEVEL 2, BROADWAY A, 100 NGUYỄN LƯƠNG BẢNG, P. TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM | 200 | 0,003 |

c). **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không phát sinh.

d). **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e). Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1- Tình hình đầu tư các dự án

- Dự án thủy điện Bảo Lộc : Dự án có công suất lắp máy là 24.5 MW, tổng mức đầu tư là 560 tỷ đồng với các cổ đông sáng lập: Tập đoàn Cao su chiếm 82%, Công ty xây dựng số 4 chiếm 8% và V – Power chiếm 10%. Công ty đã tham gia góp vốn vào dự án từ năm 2005 và đến thời điểm 31/12/2012 đã thực hiện góp 15.64 tỷ đồng trong đó vốn vay Ngân hàng SHB là 7.57 tỷ đồng. Dự án thủy điện Bảo Lộc đã phát điện vào tháng 2 năm 2010 và bắt đầu hoạt động có lãi năm 2010. Theo kế hoạch của Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện VRG Bảo Lộc cổ tức năm 2012 dự kiến chia là 12%, trong đó 6% là tiền mặt.

- Dự án thủy điện Nậm Xe – Lai Châu, dự án thủy điện Nậm Xây Nọi – Lào Cai: Dự án thủy điện Nậm Xe có công suất lắp máy 12 MW và dự án Nậm Xây Nọi công suất 6.4 MW là hai dự án công ty trực tiếp tìm kiếm và thực hiện đầu tư. Đến thời điểm 31/12/2012 số tiền đã đầu tư vào hai dự án là 7 tỷ và 3.1 tỷ đồng. Các dự án đã được khảo sát, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đã tiến hành kiểm đếm lên phương án đền bù giải phóng mặt bằng. Năm 2012, công ty đã tiến hành thoái một phần vốn tại dự án thủy điện Nậm Xe do khó khăn trong việc triển khai dự án, dự án thủy điện Nậm Xe và dự án Đất Hiếm có sự trùng lấn về diện tích do vậy dự án trước mắt chưa triển khai được. Hiện đại dự án thủy điện Nậm Xe vẫn đang đợi ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Lai Châu.

- Dự án đầu tư xây dựng trường trung cấp nghề Hoà Bình : Đây là dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2012. Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng hạng mục “Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe Lương Sơn” từ tháng 2 năm 2010 bằng nguồn vốn vay hỗ trợ lãi suất từ Ngân hàng phát triển Hoà Bình với thời hạn vay 10 năm, lãi vay 8,4%/năm. Dự án này đã mang lại nguồn doanh thu ổn định cho công ty. Với hệ thống quản trị điều hành đã được chuẩn hoá, với lực lượng cán bộ công nhân viên lành nghề, thị trường đào tạo – sát hạch lái xe tuy có gặp khó khăn và lưu lượng có giảm nhưng dự án này vẫn mang lại hiệu quả cho công ty trong

năm 2012, cũng trong năm 2012 Trường Trung Cấp nghề Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình cũng đã bước đầu tiến hành đào tạo một số nghề theo chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình 1956) đánh dấu bước phát triển mới về đào tạo nghề tại dự án trường nghề của công ty. Ngoài ra, Công ty đang nghiên cứu các dự án trên quỹ đất còn lại (khoảng 3,5ha), lựa chọn dự án hiệu quả để tiến hành đầu tư trong các năm tiếp theo.

- Các khoản đầu tư đầu tư tài chính ngắn hạn khác: Hiện nay Công ty đã tiến hành đầu tư vào Công ty Cổ phần Solavina 7,1 tỷ.

2 - Về Báo cáo kiểm toán và kết quả hoạt động SXKD năm 2012.

Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính trong bảng cân đối kế toán năm 2012 đã được kiểm toán.

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2011 |
|-----------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| A | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 109.511.038.343 | 122.950.418.900 |
| I | Tài sản ngắn hạn | 26.162.200.697 | 24.279.352.236 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 999.768.540 | 683.729.183 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 7.100.000.000 | 7.100.000.000 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 7.482.041.757 | 8.283.938.041 |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 6.002.333.943 | 8.211.685.012 |
| II | Tài sản dài hạn | 83.348.837.646 | 98.671.066.664 |
| 1 | Tài sản cố định | 48.737.036.225 | 52.902.362.559 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 33.640.661.528 | 42.299.559.855 |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 956.684.893 | 3.469.144.250 |
| B | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 109.511.038.343 | 122.950.418.900 |
| I | Nợ phải trả | 50.371.700.206 | 54.905.548.968 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 18.050.456.408 | 22.084.305.170 |
| 2 | Nợ dài hạn | 32.321.243.798 | 32.821.243.798 |
| II | Nguồn vốn chủ sở hữu | 59.139.338.137 | 68.044.869.932 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 59.139.338.137 | 68.044.869.932 |
| - | Vốn đầu tư chủ sở hữu | 56.250.000.000 | 56.250.000.000 |
| - | Thặng dư vốn cổ phần | 8.922.401.000 | 8.922.401.000 |
| - | Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu | 281.704.485 | 127.139.303 |
| - | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (6.314.767.348) | 2.745.329.629 |

3 – Tình hình nhân sự Công ty:

Trong năm 2012, nhằm mục tiêu siết chặt chi tiêu, giảm thiểu các chi phí hoạt, nâng cao tinh thần làm việc và tính chuyên nghiệp của nhân viên và các bộ phận động Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thông qua Kế hoạch nhân sự năm 2012. Ông Nguyễn Văn Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục được Hội đồng quản trị giao kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.

4 – Các công việc khác:

Công ty hiện đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư mở rộng tại khu đất 3.5ha còn lại của trường nghề Hoà Bình để khai thác tốt nhất quỹ đất hiện có phù hợp với quy hoạch phát triển của khu vực và định hướng phát triển của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng đang tiến hành nghiên cứu đầu tư mở rộng các dịch đi kèm với dự án Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe Lương Sơn như cây xăng, gara sửa xe, nhà hàng... Các dự án sẽ được nghiên cứu kỹ càng trước khi triển khai đảm bảo lợi nhuận cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

5- Kế hoạch hoạt động năm 2013

a- Công tác đầu tư

Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô sẽ còn diễn biến hết sức phức tạp trong năm 2013. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng đến nhiều mặt hoạt động của Công ty. Các chính sách trong ngành giao thông ảnh hưởng tới tầm lý học viên trong công tác đào tạo của trường nghề. Chính vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2013 của Công ty là tiếp tục duy trì, quản lý tốt các dự án đã đầu tư, nghiên cứu, sàng lọc kỹ các cơ hội trước khi tham gia đầu tư mới. Cụ thể như sau:

- Đối với trường Trung cấp nghề Hòa Bình Công ty sẽ tập trung quản lý tốt dự án “Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe ô tô Lương Sơn”, tập trung trong công tác giảng dạy, công tác tuyển sinh để tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2013 và các năm tiếp theo. Tiếp tục tham gia các trương trình mục tiêu quốc gia trong công tác đào tạo nghề và phát triển các ngành nghề đào tạo mới theo nhu cầu thị trường lao động trong khu vực và xã hội. Đây sẽ là dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2013.

- Tham gia tích cực vào công tác quản trị tại dự án thủy điện Bảo Lộc, hỗ trợ để đưa cổ phiếu Công ty cổ phần VRG Bảo lộc niêm yết trên sàn chứng khoán, đảm bảo giá trị đầu tư và tính thanh khoản của cổ phiếu.

- Nghiên cứu kỹ lưỡng và tiến hành đầu tư mở rộng khu dịch vụ phục vụ dự án Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe Lương Sơn dựa trên thuận lợi của Quỹ đất hiện có, đảm bảo lợi nhuận và dòng tiền ổn định.

- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu vào khu đất 3.5ha còn lại của Trường nghề theo hướng tìm đối tác phù hợp để hợp tác đầu tư, đảm bảo đánh giá đúng giá trị tài sản của dự án và tạo lợi nhuận cao cho Công ty.

Với tình hình tài chính diễn biến phức tạp trong năm 2013, việc xây dựng một cơ cấu đầu tư hợp lý là vấn đề quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Ban giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty mong nhận được sự tin tưởng của quý vị Cổ đông để Ban điều hành Công ty có thể xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý nhất, giúp công ty vượt qua thử thách trong thời gian tới, hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai.

b – Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Trên cơ sở cơ cấu lại danh mục đầu tư theo định hướng nêu trên, Ban Giám đốc Công ty xin đưa ra Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty năm 2013 để làm định hướng cho các hoạt động của Công ty năm 2013.

| STT | NỘI DUNG CHI TIẾT | ĐV | Năm 2013 | Ghi chú |
|-----|--|-------------|----------------------|---------|
| A | DOANH THU | đồng | 20.639.251.000 | |
| I | Cơ cấu lại danh mục đầu tư | đồng | - | |
| II | Doanh thu từ dự án đào tạo - sát hạch lái xe | đồng | 17.114.992.000 | |
| III | Doanh thu từ hoạt động đầu tư ngắn hạn | đồng | 1.250.000.000 | |
| IV | Cổ tức các Công ty, dự án | đồng | 2.274.259.000 | |
| | <i>Từ dự án thủy điện Bảo Lộc</i> | <i>đồng</i> | <i>1.564.259.000</i> | |
| | <i>Công ty Cổ phần Solavina</i> | <i>đồng</i> | <i>710.000.000</i> | |
| B | CHI PHÍ | đồng | 20.028.812.000 | |
| I | Giá vốn các dự án đầu tư | đồng | - | |
| II | Giá vốn dự án đào tạo - sát hạch lái xe | đồng | 16.828.812.000 | |
| III | Giá vốn các dự án ngắn hạn | đồng | 1.000.000.000 | |
| IV | Chi phí quản lý doanh nghiệp | đồng | 2.000.000.000 | |
| V | Các chi phí khác | đồng | 200.000.000 | |
| C | KẾT QUẢ SXKD 2013 | đồng | 610.439.000 | |

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô sẽ còn diễn biến hết sức phức tạp trong năm 2013. Lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng đến nhiều mặt hoạt động của Công ty. Chính vì

vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2013 của Công ty là tiếp tục duy trì, quản lý tốt các dự án đã đầu tư, nghiên cứu, sàng lọc kỹ các cơ hội trước khi tham gia đầu tư mới. Cụ thể như sau:

- Công ty sẽ tập trung quản lý tốt dự án “Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe ô tô Lương Sơn” để tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2013 và các năm tiếp theo. Đây sẽ là dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2013.

- Tham gia tích cực vào công tác quản trị tại dự án thủy điện Bảo Lộc, hỗ trợ để đưa cổ phiếu Công ty cổ phần VRG Bảo lộc niêm yết trên sàn chứng khoán, đảm bảo giá trị đầu tư và tính thanh khoản của cổ phiếu.

- Nghiên cứu đầu tư khu dịch vụ phục vụ dự án Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe Lương Sơn dựa trên thuận lợi của quỹ đất hiện có, đảm bảo lợi nhuận và dòng tiền ổn định.

- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu vào khu đất 3.5ha còn lại của Trường nghề theo hướng tìm đối tác phù hợp để hợp tác đầu tư, đảm bảo đánh giá đúng giá trị tài sản của dự án và tạo lợi nhuận cao cho Công ty.

- Dựa trên uy tín của Công ty trong cộng đồng doanh nghiệp, nghiên cứu tham gia đầu tư vào các công ty chuẩn bị niêm yết. Tiêu chí để đầu tư vào các công ty này là lựa chọn công ty minh bạch trong quản trị, hiệu quả trong kinh doanh và uy tín trên thương trường.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng Quản trị bao gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------|----------------------------|-------------------------|-----------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 157,200 | 2,79% |
| 2 | Ông Dương Văn Sơn | Ủy viên Hội đồng quản trị | 8,000 | 0,14% |
| 3 | Ông Lại Thế Vĩnh | Ủy viên Hội đồng quản trị | 1,000 | 0,02% |
| 4 | Ông Nguyễn Thành Trung | Ủy viên Hội đồng quản trị | 0 | 0 |
| 5 | Ông Trần Mạnh Hùng | Ủy viên Hội đồng quản trị | 70 | 0,00% |

b). Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c). Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2012/NQHĐQT-VPC | 11/01/2012 | Triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 |
| 2 | 02/2012/NQHĐQT-VPC | 10/04/2012 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012-2013 |
| 3 | 03/2012/NQHĐQT-VPC | 25/05/2012 | Hủy giao dịch cổ phiếu sàn Upcom và hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu tại SGD chứng khoán Hà Nội. |
| 4 | 04//2012/QĐ/HĐQT-VPC | 12/10/2012 | Chuyển nhượng vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu |

d). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e). Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát:

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát bao gồm:

| ST | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----|-----------------------|--------------------------|-------------------------|-----------|
| 1 | Ông Tạ Minh Lập | Trưởng Ban Kiểm soát | 1,000 | 0,02% |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Sáng | Thành viên Ban Kiểm soát | 0 | 0% |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên Ban Kiểm | 0 | 0% |

b). Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo VPC về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm;
- Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty;
- Các công việc khác theo quy định của Hội đồng Quản trị, quy định của Điều lệ Công ty.

Trong năm 2012, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, ban điều hành, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của mình.

HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của VPC, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a). Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ): Lương, thưởng của Ban giám đốc năm 2012 là: 534.695.000 đ. Do công ty khó khăn nên HĐQT và BKS nhất trí trước Đại hội đồng cổ đông là không nhận thù lao năm 2012.

b). Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không

c). Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d). Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

| | | | |
|----------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Trụ sở chính tại Hà Nội | : Số 23 Đê Quang, Cầu Giấy, Hà Nội | - Tel: (04) 6 251 0008 | - Fax: (04) 6 251 1527 |
| Chi nhánh Miền nam | : C14, Quang Trung, phường 11 | - Tel: (08) 3 589 7462 | - Fax: (08) 3 589 7464 |
| Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM | : Số 28 Đặng Thúc, quận 1, TP. HCM | - Tel: (08) 3 848 0763 | - Fax: (08) 3 526 7187 |
| Chi nhánh Đà Nẵng | : Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng | - Tel: (05) 1 13 651 818 | - Fax: (05) 1 13 651 868 |
| Chi nhánh Lạng Sơn | : 13 2, khối 14, đường Bà Triệu | - Tel: (025) 3 718 545 | - Fax: (025) 3 716 260 |

Số: 06.2/BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được lập ngày 25/03/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả Kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K
Tổng Giám đốc



Từ Quỳnh Hạnh
Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2013

Kiểm toán viên

Nguyễn Trung Kiên
Chứng chỉ KTV số: 1129/KTV

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp): Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.v-power.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Anh